

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh T; thường trú: Thôn 10, xã Đ, huyện X, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Ngày 08/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại trại giam C đến ngày 18/02/2017 được trả tự do; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Khắc Hoàng P, sinh năm 1999; địa chỉ: 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Phạm Vương M, sinh năm 1999; địa chỉ: 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Trần Tích P, sinh năm 1995; địa chỉ: 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người đã có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do hết tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 11 giờ ngày 28/02/2018 Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 53X7-0111 mang theo 01 cây sắt dài 25cm đi đến khu Đại học quốc gia để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến dãy nhà trọ số 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B thì phát hiện phòng số 04 của anh Phạm Minh V và Nguyễn Khắc Hoàng P không có người ở nhà, xung quanh vắng người nên Đ dùng cây sắt cạy bung ổ khóa rồi đi vào bên trong lục tìm tài sản. Đai phát hiện trên gác có 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer Aspire V5-471 màu đen bạc của anh Nguyễn Khắc Hoàng P nên leo lên gác lấy bỏ xuống nền nhà, tiếp đến lấy 01 cục sạc pin máy tính xách tay hiệu Asus màu đen của anh Phạm Minh V bỏ vào túi quần của mình. Khi Đ đang ở trong phòng số 4 thì có anh Trần Tích P ở phòng số 3 đi ăn cơm về phát hiện có người lạ trong phòng số 4 của bạn mình nên lên tiếng hỏi thăm. Thấy bị người khác phát hiện nên Đ để chiếc máy tính xuống nền nhà và đi nhanh ra khỏi phòng. Sau đó Đ ném cục sạc pin và cây sắt vào chậu kiểng trước cửa phòng rồi bỏ chạy nhưng bị anh P tri hô cùng người dân bắt giữ Đ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire V5-471 màu đen bạc; 01 cục sạc pin máy tính xách tay hiệu Asus màu đen; 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng; 01 cây sắt dài 25cm; 01 xe mô tô biển số 53X7-0111; 01 ổ khóa cửa hiệu MasLCTy.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá thị xã D: 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire V5-471 màu đen bạc trị giá 2.500.000 đồng; 01 cục sạc pin máy tính xách tay hiệu Asus màu đen trị giá 200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 161/CT - VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng là tư vật của bị cáo Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D đã trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 53X7-0111 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D đã thông báo truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên đến nay không có ai đến nhận tài sản nên cần đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cây sắt dài 25cm và 01 ổ khóa cửa hiệu MasLCTy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ ngày 28/02/2018, tại dãy nhà trọ số 49/10 khu phố L, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, phát hiện phòng số 04 của anh Phạm Minh V và Nguyễn Khắc Hoàng P không có người ở nhà, xung quanh vắng người, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là máy vi tính xách tay hiệu Acer Aspire V5-471 màu đen bạc của anh Nguyễn Khắc Hoàng P có trị giá 2.500.000 đồng và 01 cục sạc pin máy tính xách tay hiệu Asus màu đen trị giá 200.000 đồng của anh Phạm Minh V.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 2.700.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 161/CT - VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành án tại trại giam C đến ngày 18/02/2017 được trả tự do, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình có công cách mạng được tặng thưởng huân chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt dài 25cm và 01 ổ khóa cửa hiệu MasLCTy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 53X7-0111.

[9] Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại Khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt dài 25cm và 01 ổ khóa cửa hiệu MasLCTy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 53X7-0111.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D ;
- Chi cục THA dân sự thị xã D;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B;
- Phòng PC 81 CA tỉnh B;
- UBND xã C,
- huyện X, tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

